

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HS-ST
Ngày: 06-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cao
2. Ông Vũ Hồng Điều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Trên – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2020/HSST ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Công H, tên gọi khác: Không, sinh năm 2000 tại Long An. ĐKTT: Ấp K, xã B, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoài Đ, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1975; bản thân chưa có vợ con; Tiền án; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2020 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Bùi Duy K, sinh năm 1988

ĐKTT: Ấp K, xã B, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Lại Thị Thanh T, sinh năm 1985

ĐKTT: Ấp 4, xã B, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

- Người làm chứng: Nguyễn Thị B, sinh năm 1958

ĐKTT: Ấp K, xã B, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 21/4/2020, Lê Công H từ nhà ở K, xã B, huyện B định đến xã H, huyện Đ, tỉnh Long An để gặp người bạn, khi đi ngang nhà anh Bùi Duy K tại Ấp K, xã B, huyện B thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 62H8-0860 của anh K đang đậu trong mái hiên nhà, chìa khoá xe cắm sẵn trong ổ khoá, cách xe khoảng 03m có bà Nguyễn Thị B là mẹ ruột của anh K đang nằm ngủ. H nảy sinh ý định trộm cắp xe để đi đến nhà người bạn, nên H vào nhà dắt xe mô tô biển số 62H8-0860 ra ngoài, nổ máy chạy ra đường tỉnh 816 điều khiển xe chạy về hướng Quốc lộ N2, anh K và bà Bé nghe tiếng xe giật mình thức dậy phát hiện mất xe nên truy hô chạy đuổi theo H một đoạn khoảng 01km thì không nhìn thấy xe. Anh K điện thoại báo Công an xã Bình Đức, Công an xã T, Công an xã T, huyện Bến Lức và Công an xã H, huyện Đức Hoà để hỗ trợ truy bắt đối tượng. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày Công an xã H bắt được H cùng tang vật, rồi bàn giao cho Công an xã B lập hồ sơ ban đầu. Sau đó chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG ngày 22/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Lức, tiến hành định giá: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave KRSR biển số 62H8-0860 trị giá 5.500.000đ.

Tại cáo trạng số 70/CT-VKSBL ngày 03-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Lê Công H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Công H hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Lê Công H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, **hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn**, do đó cần cho bị

cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Công H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Lê Công H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, anh Bùi Duy K đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét đến.

Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave KRSR biển số 62H8-0860 thuộc sở hữu của anh Bùi Duy K, hiện Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh K là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng biên bản định giá tài sản, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ

sở khẳng định xuất phát từ lòng tham lam, động cơ mục đích vụ lợi vào khoảng 01 giờ ngày 21/4/2020, Lê Công H từ nhà đi bộ đến nhà anh Bùi Duy K tại Ấp K, xã B, huyện B. H lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave KRSR biển số 62H8-0860 của anh K trị giá 5.500.000đ trên đường tẩu thoát thì bị Công an xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hoà phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó Cáo trạng Viện kiểm sát huyện Bến Lức truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo đã lén lút lấy chiếm đoạt tài sản, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự địa phương. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, H quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo có thời gian tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, anh Bùi Duy K đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận không xét đến.

[7] Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave KRSR biển số 62H8-0860 thuộc sở hữu của anh Bùi Duy K, hiện Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh K là phù hợp nên không xét đến.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Công H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Lê Công H 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21-4-2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Công H trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 06-7-2020 để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Công H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường

